

PHỤ LỤC 1
BỘ SƯNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý
(Kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố đã giao	Bổ sung kế hoạch đầu tư công 2021-2025 từ nguồn vượt thu 2024	Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư						
								Tổng số	Tr.đó: NSTW					
	TỔNG CỘNG					2.386.427		2.400.297	948.912	567.600	208.809	776.409		
I	Chỉ đầu tư từ nguồn thu phí tham quan di tích					908.394		922.264	0	372.100	75.000	447.100		
1	Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế - Hợp phần tu bổ, tôn tạo di tích.	P.Xuân	2012-2025		13 ngày 26/02/2021	497.634	13 ngày 26/02/2021	497.634		118.200	38.000	156.200	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
2	Dự án Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Điện Cần Chánh	P.Xuân	2023-2026		102 ngày 14/10/2021	199.943	2301 ngày 28/8/2024	199.943		95.500	15.000	110.500	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
3	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Thiệu Trị (giai đoạn 3)	T.Hóa	2023-2026		99 ngày 14/10/2021	60.584	3001 ngày 19/12/2023	60.584		32.000	2.000	34.000	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
4	Bảo tồn, tu bổ di tích Đàn Nam Giao(giai đoạn 1)	T.Hóa	2018-2025		441 ngày 17/3/2016	10.028	2489 ngày 30/10/2018	23.898		14.000	2.500	16.500	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	Thanh toán KLHT
5	Tu bổ, phục hồi di tích Đàn Nam giao (phần còn lại)	T.Hóa	2021-2025		101 ngày 14/10/2021	40.382	529 ngày 04/3/2024	40.382		35.000	2.500	37.500	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	Thanh toán KLHT
6	Dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lăng vua Tự Đức (phần còn lại)	T.Hóa	2023-2026		98 ngày 14/10/2021	99.823	2095 ngày 11/9/2023	99.823		77.400	15.000	92.400	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
II	Chỉ đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết					250.084		250.084	55.000	121.500	17.200	138.700	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
a	Các công trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cổ đô Huế					60.584		60.584		32.000	1.800	33.800	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
1	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Thiệu Trị (giai đoạn 3)	T.Hóa	2023-2026		99 ngày 14/10/2021	60.584	3001 ngày 19/12/2023	60.584		32.000	1.800	33.800	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
b	Các dự án khác					189.500		189.500	55.000	89.500	15.400	104.900		
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục Trường Chuyên Quốc Học Huế	T.Hóa	2023-2025		3536 ngày 31/12/2021; 1188 ngày 25/5/2023	39.900	1006 ngày 15/4/2024	39.900		16.500	7.400	23.900	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
2	Trường THPT Đặng Huy Trứ	H.Trà	2023-2025		2396 ngày 24/9/2021; 131 ngày 10/01/2023	39.000	1860 ngày 07/8/2023	39.000		28.000	2.000	30.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
3	Trường THPT Thừa Lưu (giai đoạn 2)	P.Lộc	2022-2025		1842 ngày 28/7/2021	35.600	1138 ngày 13/5/2022	35.600		33.000	2.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
4	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Bình Điền và Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	H.Trà, Q.Điền	2023-2025	3.313m2	68 ngày 14/7/2022 95 ngày 07/9/2022	75.000	2419 ngày 05/10/2022	75.000	55.000	12.000	4.000	16.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	HT 2025
III	Các dự án đầu tư công khác					1.227.949		1.227.949	893.912	74.000	116.609	190.609		
a	Các dự án cấp thành phố quản lý					1.227.949		1.227.949	893.912	74.000	116.609	190.609		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố đã giao	Bổ sung kế hoạch đầu tư công 2021-2025 từ nguồn vượt thu 2024	Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư						
								Tổng số	Tr.đó: NSTW					
1	Hạ tầng kỹ thuật khu xen ghép TĐC5 và khu CTR13 thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương	T.Hóa	2022-2025		994 ngày 20/4/2019; 2257 ngày 21/8/2024	28.491	2358 ngày 24/9/2019; 2625 ngày 12/10/2024	28.491		0	20.675	20.675	Quý đầu tư phát triển	Hoàn trả chi phí đã đầu tư cho Quý đầu tư phát triển
2	Cấp vốn để thực hiện cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 23/12/2024 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025	P.Lộc, A Lười	2025	258 hộ	1995/UBND-XH ngày 26/02/2025	10.392	3572/UBND-XH ngày 31/3/2025	10.392	0	0	10.392	10.392	Ngân hàng chính sách xã hội	
3	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang	P.Vang	2024-2025		01 ngày 26/01/2024	250.000	1151 ngày 06/5/2024	250.000	200.000	0	33.000	33.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	
4	Nâng cấp hệ thống đê sông Thiệu Hóa	P.Vang	2021-2025	13,4km	132 ngày 13/11/2020 63 ngày 16/7/2021; 124 ngày 09/12/2022	140.000	2226 ngày 09/9/2021; 351 ngày 15/02/2022	140.000	110.000	20.000	10.000	30.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	Thanh toán KLHT
5	Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc	P.Điền	2021-2025		1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020; 04 ngày 26/01/2024	754.027	1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020 1796 ngày 28/7/2022 2367 ngày 30/9/2022; 1067 ngày 24/4/2024	754.027	583.912	54.000	33.000	87.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	HT2025, dự kiến đưa vào sử dụng 9/2025
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Tỉnh 9 đoạn qua Khu công nghiệp Phong Điền	P.Điền	2025-2027		1081 ngày 18/4/2025	5.474		5.474			4.542	4.542	Ban QL Khu kinh tế, công nghiệp	
7	Chuyển đổi số triển khai giai đoạn 2024 – 2025	Huế	2025-2027		2478 ngày 24/9/2024	39.565		39.565		0	5.000	5.000	Sở Khoa học và Công nghệ	



PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách cấp thành phố quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố đã giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công 2021-2025	Tăng (+)	Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Năng lực thiết kế	Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư						
	TỔNG CỘNG					611.031		602.531	10.000	151.374	151.374	40.852	-40.852	
A	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố từ vốn tập trung trong nước					305.889		305.889	10.000	98.274	98.274	25.052	-25.052	
I	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					166.600		166.600	10.000	98.274	73.222	0	-25.052	
1	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Huế	2023-2025			2.000		2.000	2.000	0		-2.000	Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư)	Không thực hiện
2	Nâng cấp, cải tạo khối nhà làm việc UBND xã Thượng Long	N.Đông	2023-2025		500 ngày 09/3/2021	6.000	1356 ngày 08/6/2022	6.000	6.000	5.800		-200	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Phú Lộc (trước đây là Nam Đông)	HT, dư KH
3	Nhà để xe, khu bảo dưỡng sửa chữa kỹ thuật, nhà ở và làm việc cán bộ chiến sỹ tổ quân y, đội vận tải và trung đội thông tin Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh				2568 ngày 13/10/2021	10.000	301 ngày 25/01/2022	10.000	10.000	9.700		-300	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế	HT, dư KH
4	Xây dựng 06 Nhà ở và làm việc CBCS: 03 trạm KSBP Hồng Bắc, Hương Phong, Bắc Thưng; 02 đội công tác biên phòng Diên Hương, Hồng Vân và Đội đặc nhiệm	A L-PL QĐ-PV	2022-2024		2569 ngày 13/10/2021	8.600	300 ngày 25/01/2022	8.600	8.600	8.400		-200	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế	HT, dư KH
5	Chốt chiến đấu của dân quân thường trực biên giới đất liền, thôn A Bà, xã Quảng Nhâm, huyện A Lưới	A.Lưới	2022-2024		2570 ngày 13/10/2021	10.000	204 ngày 23/6/2022	10.000	10.000	9.800		-200	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TP Huế	HT, dư KH
6	Chốt chiến đấu của Dân quân thường trực biên giới đất liền, thôn Kê, Hồng Vân, A Lưới		2022-2024			10.000		10.000	1.000	300		-700	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TP Huế	CBDT chậm
7	Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế		2023-2026		21 ngày 26/4/2021; 74 ngày 16/7/2021	120.000	1248 ngày 31/5/2023	120.000	10.000	51.222	39.222	-12.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	Phù hợp tỉnh thực hiện năm 2025
8	DỰ PHÒNG CHƯA PHÂN KHAI								9.452	0		-9.452		
II	Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					139.289		139.289	0	0	25.052	0		
1	Đầu tư trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06	Huế	2025-2026		360 ngày 12/02/2025	22.848		22.848		-	9.552	9.552		Công an thành phố
2	Cầu Bình Thành, thị xã Hương Trà	H.Trà	2025-2026	550m	113 ngày 10/12/2024	75.051	597 ngày 04/3/2025	75.051		-	2.000	2.000		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông
3	Đường cứu hộ cứu nạn Vinh Mỹ-Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	P.Lộc		3,1km	3017 ngày 25/11/2024	26.270		26.270		-	8.000	8.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Phú Lộc
4	Tuyến đường vào Trạm kiểm soát Biên phòng Hồng Thái	A. Lưới	2025-2026		2998 ngày 20/11/2024	9.500		9.500		-	3.000	3.000		Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế
5	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục doanh trại đồn Biên phòng Phong Hải thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	P.Điền	2024-2025	46m2, sửa chữa	3023 ngày 25/11/2024	5.620		5.620		-	2.500	2.500		Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Huế
B	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân thành phố tỉnh từ nguồn thu sử dụng đất					305.142		296.642	0	53.100	53.100	15.800	-15.800	
I	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					267.142		258.642	0	43.100		0	-15.800	
1	Số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế				1836 ngày 28/7/2021	26.166	1401 ngày 13/6/2022	26.166		22.000	18.000	-4.000	Sở Tư pháp	HT, dư KH

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố đã giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công 2021-2025	Tăng (+)	Giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số	Tr.đó: NSTW và vốn huy động hợp pháp khác						
2	Số hóa dữ liệu chuyên ngành				1509 ngày 23/6/2021	3.000				2.700	500		-2.200	Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ tục CBĐT chậm
3	Xây dựng công cụ kết nối, trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh				1509 ngày 23/6/2021	5.500				2.400	500		-1.900	Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ tục CBĐT chậm
4	Cấp nước nông thôn giai đoạn 2021-2025 tỉnh TTH	tỉnh	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	85.508	0	85.508	0	12.000	7.300	0	-4.700	Công ty CP cấp nước Huế	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
-	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng cấp nước thị trấn A Lưới và các xã phụ cận	A.Lưới	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	41.375		41.375		500	100		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến ống truyền tải nước sạch D315 HDPE L=3,4km băng phá Tam Giang từ xã Phú Xuân qua xã Phú Diên, huyện Phú Vang (Tên cũ:Tuyến ống truyền tải nước sạch D225 HDPE L=3,4km băng phá Tam Giang từ xã Phú Xuân qua xã Phú Diên, huyện Phú Vang)	P.Vang	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	9.436		9.436		500	100		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
-	Trạm TCĐA Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	P.Lộc	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	12.055		12.055		500	100		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Vinh Hưng, Lộc Bón, Lộc Sơn, Vinh Hiền, Lộc Vĩnh, Vinh Giang, Lộc Trì, Lộc Hòa, Lộc Thủy huyện Phú Lộc	P.Lộc	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	5.217		5.217		2.000	1.600		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Giám KH đảm bảo phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
-	Mạng lưới cấp nước thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	N.Đông	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	2.253		2.253		1.500	1.100		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Giám KH đảm bảo phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Diên Hương, Diên Môn, Diên Lộc, Diên Hải, Phong Hải, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương, Phong Thu, Phong An, Phong Hiền, Phong Xuân, Phong Mỹ huyện Phong Điền	P.Điền	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	6.994		6.994		3.000	1.600		-1.400	Công ty CP cấp nước Huế	Giám KH đảm bảo phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Quảng Cống, Quảng Thái, Quảng Lợi, Quảng Phước, Quảng Vinh, Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Thành huyện Quảng Điền	Q.Điền	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	5.784		5.784		2.500	1.600		-900	Công ty CP cấp nước Huế	Giám KH đảm bảo phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Hương Toàn, Hương Thọ, Bình Thành, Bình Diên, Hương Bình TX Hương Trà	H.Trà	2022-2025		116 ngày 13/11/2020	2.394		2.394		1.500	1.100		-400	Công ty CP cấp nước Huế	Giám KH đảm bảo phù hợp khả năng thực hiện trong năm 2025
5	Nghĩa trang nhân dân phía Bắc	H.Trà	2022-2024	19,9ha	186 ngày 23/12/2020	72.831		72.831		2.000	500		-1.500	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
6	Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế(gd 1)	H.Thủy	2022-2024	19,5ha	187 ngày 23/12/2020	74.137		74.137		2.000	500		-1.500	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	Thủ tục CBĐT chậm, thực hiện giai đoạn 2026-2030
II	Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố tính từ nguồn thu sử dụng đất					38.000		38.000	0	10.000	25.800	15.800	0		
1	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh	Huế	2012-2025		1508 ngày 23/8/2021	38.000	1953 ngày 18/7/2024	38.000		10.000	25.800	15.800		Đài Phát thanh và Truyền hình TP Huế	Đảm bảo đồng bộ tín hiệu tiêu chuẩn truyền hình phục vụ Đại hội Đảng